TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **01**/2021/KDTM-ST Ngày: 07-01-2021 V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiệp

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- **Thư ký phiên tòa**: Ông Phạm Anh Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một không tham gia phiên tòa**.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 60/2020/TLST-KDTM ngày 17 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-KDTM ngày 07 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2020/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Công ty Cổ phần Bê tông TY; địa chỉ: Khu công nghiệp S, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp:

1.1. Anh Nguyễn Thế T - Giám đốc nhân sự.

1.2. Chị Lê Thị T1 - nhân viên pháp chế công ty;

Là những người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 01/10/2020).

2. *Bị đơn*: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu TL; địa chỉ: phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Huỳnh Văn Út E; chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc; là người đại diện theo pháp luật.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện các ngày 08, 26 tháng 9 và ngày 07 tháng 10 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Thế T trình bày:

Ngày 01/8/2019, giữa Công ty Cổ phần Bê tông TY (sau đây gọi tắt là Công ty TY) và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu TL (sau đây gọi tắt là Công ty TL) ký hợp đồng cung cấp bê tông. Theo đó, Công ty TY cung cấp bê tông thương phẩm và bơm bê tông cho Công ty TL tại công trình xây dựng của Công ty TL tại Khu công nghiệp R, tỉnh Bình Dương.

Quá trình thực hiện hợp đồng, phía Công ty Công ty TY đã cung cấp và bơm bê tông cho Công ty TL với tổng số tiền là 1.436.250.000 đồng. Tuy nhiên, Công ty TL chỉ thanh toán cho Công ty TY số tiền là 500.000.000 đồng.

Nay, Công ty TY yêu cầu Công ty TL trả cho Công ty Cổ phần Bê tông TY số tiền còn lại là: 936.250.000 đồng.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu TL không đến Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương làm việc, không gửi văn bản ghi ý kiến cho Tòa án, vì vậy Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu TL được.

[3]. Tại phiên tòa;

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng*:

[1.1]. *Về quan hệ tranh chấp*: Theo đơn khởi kiện các ngày 08, 26 tháng 9 và ngày 07 tháng 10 năm 2020, Công ty TY yêu cầu Công ty TL phải trả cho Công ty TDC số tiền mua bê tông còn thiếu là 936.250.000 đồng nên đây là vụ án "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*" theo quy định tại Điều 24 của Luật Thương mại.

[1.2]. *Về thẩm quyền*: Tại thời điểm thụ lý, Công ty TL có trụ sở tại thành phố T, tỉnh Bình Dương nên căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

[1.3]. *Về sự tham gia phiên tòa của đương sự*: Tại phiên tòa vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TL không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai, vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử để giải quyết vụ án vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TL.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 01/8/2019, giữa Công ty TY và Công ty TL ký hợp đồng cung cấp bê tông. Theo đó, Công ty TY cung cấp bê tông thương phẩm và bơm bê tông cho Công ty TL tại công trình xây dựng của Công ty TL tại Khu công nghiệp R, tỉnh Bình Dương. Hợp đồng cung cấp bê tông ngày 01/8/2019 đã được người đại diện hợp pháp của các bên ký và đóng dấu; đối tượng của hợp đồng là bê tông không thuộc hàng hóa cấm kinh doanh,

hàng hóa hạn chế kinh doanh theo quy định tại Điều 25 của Luật Thương mại nên hợp đồng mua bán đã ký có giá trị thi hành đối với các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, phía Công ty TY đã cung cấp và bơm bê tông cho Công ty TL; theo các Hóa đơn GTGT từ ngày 31/8/2019 đến ngày 19/6/2020 thì tổng số tiền Công ty TL đã mua bê tông của Công ty TY là 1.436.250.000 đồng. Theo phía Công ty TY thì Công ty TL chỉ thanh toán cho Công ty TY số tiền là 500.000.000 đồng và còn thiếu số tiền là 936.250.000 đồng. Lời trình bày bên phía Công ty TY phù hợp với Biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/11/2020 khi Công ty TL xác nhận còn thiếu Công ty TY số tiền 936.250.000 đồng. Từ sau ngày 30/11/2020, không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh Công ty TL đã thanh toán một phần hay toàn bộ số tiền còn thiếu là 936.250.000 đồng cho Công ty TY. Vì vậy, Công ty TY yêu cầu Công ty TL phải thanh toán số tiền mua bán bê tông còn thiếu là 936.250.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với Điều 50 của Luật Thương mại nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Công ty TL phải nộp trên số tiền phải trả cho Công ty TY số tiền là 936.250.000 đồng, với số tiền án phí cụ thể là:

36.000.000 đồng (của số tiền là 800.000.000 đồng) + 3% x 136.250.000 đồng (số tiền vượt quá 800.000.000 đồng) = 40.087.500 đồng.

- Công ty TY không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 24, 25 và 50 của Luật Thương mại; Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Bê tông TY về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" với bị đơn là Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu TL.

1.1. Buộc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu TL phải trả cho Công ty Cổ phần Bê tông TY số tiền còn thiếu theo hợp đồng cung cấp bê tông ngày 01/8/2019 là: 936.250.000 đồng (chín trăm ba mươi sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

1.2. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

2.1. Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu TL phải nộp số tiền 40.087.500 đồng (bốn mươi triệu không trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

2.2. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương hoàn trả cho Công ty Cổ phần Bê tông TY số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.043.000 đồng (hai mươi triệu không trăm bốn mươi ba ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0050601 ngày 22/10/2020.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.TDM;
- Chi cục THADS TP.TDM;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Vọng